

Số: 38 /BC-MNTH

Kiến Hưng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 535 /PGĐT-GDMN ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Kiến Thụy về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 45/KH-MNTH ngày 04 tháng 10 năm 2024 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Thụy Hương;

Trường Mầm non Thụy Hương báo cáo kết quả đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

PHẦN MỘT: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I- Kết quả đạt được

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN

- Đã triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm Pháp luật các chương trình đề án, kế hoạch của ngành, thành phố, huyện về phát triển giáo dục mầm non tới 100% các bộ giáo viên nhân viên.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy định tài trợ, bảo đảm công khai, minh bạch các khoản thu đầu năm đến 100% CBGVNV trong trường và phụ huynh học sinh. Không có tình trạng lạm thu, thu sai quy định, không vi phạm quy định về quản lý tài chính.

- Triển khai đầy đủ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thanh kiểm tra, kế hoạch thực hiện chuyên môn, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng... bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động trong nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu:

- Xây dựng và ban hành về nội quy, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ; quy định về đạo đức lối sống trong nhà trường; kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ; các quy định về sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, các trang thiết bị trong nhà trường; các tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cho CBGV - NV, cho các tổ, nhóm, lớp.

- Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường, các lực lượng xã hội trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ của “Tủ sách pháp luật” trong nhà trường, đủ số lượng đầu sách cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và giảng dạy nội dung, chương trình pháp luật.

* *Quản lý nhóm lớp mầm non ngoài công lập*

- Trong năm học nhà trường đã tham mưu, phối hợp với các tổ chức, ban, ngành liên quan, chính quyền địa phương ra quyết định giải thể nhóm trẻ Tuổi Hoa từ ngày 20/8/2024.

* *Thực hiện 3 công khai.*

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Thông tư hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, thường xuyên công khai 1 năm 3 lần

- Kiểm tra quản lý tài chính, công khai thu và chi đúng kế hoạch đã đề ra.

* **Các khoản thu năm học 2024 - 2025 (100% phụ huynh đóng các khoản thu nộp qua phần mềm thu không dùng tiền mặt. tính đến ngày 20/5/2025)**

* **Học phí:** Thành phố hỗ trợ: NT 92.000đ/hs/tháng, MG 85.000đ/hs/tháng

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 130.574.432đ

- Kinh phí Thành phố hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số: 54/2019/NQ-HĐND, NSNN cấp miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP học kỳ I năm học 2024 -2025: 103.847.750đ, học kỳ II năm học 2024 - 2025 (nhu cầu cấp): 131.916.750đ

- Tổng có: 366.338.932đ

- Tổng chi: 234.422.182đ (100% sử dụng cho cải cách tiền lương)

- Tồn: 131.916.750đ (Thực hiện cải cách tiền lương 6 tháng cuối năm 2025)

* **Mua sắm phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh:**

- Đối với trẻ mới đi học lần đầu: Thu : 360.000đ./hs/năm

- Đối với trẻ đi học các năm tiếp theo: Thu : 200.000/hs/năm

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 0đ

- Số thu năm học 2024-2025: 73.040.000đ

- Tổng chi: 73.040.000đ

- Tồn: 0đ

* **Hỗ trợ người nấu ăn; phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú: 137.000/hs/tháng**

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 12.729.348đ

- Số thu năm học 2024-2025: 329.793.250đ

- Tổng có: 342.522.598đ

- Tổng chi: 311.494.105đ

- Tồn: 31.028.493đ (Số tồn để đóng bảo hiểm,

kinh phí công đoàn cho cô nuôi tháng 6,7,8. Còn lại nhà trường sẽ cân đối vào cuối tháng 5/2025 có thể thu tăng hoặc giảm sao cho thu đủ bù chi trong năm học)

* **Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính(đầu giờ sáng, buổi trưa và kết thúc giờ học buổi chiều) 220.000đ/hs/tháng.**

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 0đ

- Số thu năm học 2024-2025: 529.485.000đ

- Tổng chi: 529.485.000đ

- Tồn: 0đ

* **Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non ngày thứ 7: Thu : 50.000đ/hs/ngày**

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 0đ

- Số thu năm học 2024-2025: 139.350.000đ

- Tổng chi: 139.350.000đ

- Tồn: 0đ

* **Phục vụ ăn bán trú**

Tiền thực phẩm: số tiền 23.000đ./trẻ/ngày

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 0đ

- Số thu năm học 2024-2025: 1.046.063.000đ
- Tổng chi: 1.046.063.000đ
- Tồn: 0đ

Tiền nhiên liệu: số tiền 2.000đ/trẻ/ngày:

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 6.249đ
- Số thu năm học 2024-2025: 90.962.000đ
- Tổng chi: 90.784.600đ
- Tồn: 183.649đ

*** Cho trẻ làm quen với tiếng Anh: 160.000/hs/tháng**

- Số dư năm 2023 - 2024 chuyển sang: 0đ
- Số thu năm học 2024-2025: 50.800.000đ
- Tổng chi: 50.800.000đ
- Trong đó: 75% nộp về Cty 38.100.000đ
- 25% trường hoạt động 12.700.000đ
- Tồn: 0đ.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, nâng cao chất lượng kiểm định, chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Mạng lưới qui mô trường lớp.

- Tổng số 11 nhóm, lớp. Trong đó: Nhóm trẻ: 2, Lớp mẫu giáo: 9.
- Số trẻ được giao 305/369, Tổng số trẻ đã huy động được: 313/398 trẻ đạt: 85% (tăng 6 trẻ so với năm học trước).
- + Nhà trẻ: 55/118 cháu đạt tỷ lệ huy động chung là: 46,6%. (tăng 4 trẻ so với năm học trước và vượt 5 cháu so với kế hoạch và chỉ tiêu giao).
- + Mẫu giáo: 258/251 cháu đạt tỷ lệ huy động chung 102% (tăng 2 trẻ so với năm học trước và vượt 7 cháu so với kế hoạch và chỉ tiêu giao).

Trong đó:

- + 3 tuổi: 73/78 cháu đạt tỷ lệ huy động chung 93,5%
- + 4 tuổi: 94/94 cháu đạt tỷ lệ huy động chung 100%
- + 5 tuổi: 91/90 cháu đạt tỷ lệ huy động chung 101%
- Nhà trường thực hiện đảm bảo tốt chính sách hỗ trợ, ưu tiên cho học sinh hưởng chế độ chính sách, giúp các phụ huynh yên tâm cho trẻ đi học, góp phần nâng cao được tỷ lệ huy động trẻ đến trường

b. Cơ sở vật chất thiết bị GDMN.

Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được nhà trường rà soát bổ sung ngay từ đầu năm học

- 100% các lớp có đủ đồ dùng, trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ
- Các lớp đạt 97 % danh mục tối thiểu theo TT 02 và 34 của Bộ GD&ĐT
- 100% các nhóm lớp, phòng ban được nối mạng Internet để thực hiện công tác chuyển đổi số và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, CSGD.
- 100% GV khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt đồ dùng đồ chơi đã được đầu tư trang bị;
- Bếp ăn được đảm bảo đúng quy chuẩn bếp 1 chiều
- Có đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo các điều kiện an toàn phòng chống cháy nổ, có đủ hồ sơ, kế hoạch phương án PCCC và CNCH.

c. Nâng cao chất lượng kiểm định, chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng chung của nhà trường, duy trì thực hiện tốt hồ sơ tự đánh giá, thu thập đầy đủ các minh chứng vào hồ sơ theo từng danh mục, sắp xếp các hồ sơ khoa học.

3. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT); chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.*

- Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 101%
- Số lớp 5 tuổi: 3 lớp (không tăng, không giảm số lớp so với năm học trước)
- Các điều kiện về cơ sở vật chất: nhà trường đảm bảo đủ phòng học đủ diện tích cho trẻ 5 tuổi và các lớp mẫu giáo, đầu tư đồ dùng, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 34/BGD&ĐT quy định đầy đủ.
- Thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí cho trẻ theo đúng qui định.
- Các điều kiện về đội ngũ: 100 % giáo viên có trình độ đại học, đủ số GV 2 cô/lớp
- Chất lượng GD của trẻ 5 tuổi: Tỷ lệ chuyên cần 94%, tỷ lệ trẻ cân nặng kênh bình thường đạt 98%, chiều cao kênh bình thường đạt 98%, Chất lượng đánh giá trẻ theo các lĩnh vực phát triển số trẻ đạt 98%.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

a. Công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Trong năm học 100% trẻ được an toàn về thể chất, tinh thần, không có tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.
- Không xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường.
- Thực hiện tốt việc triển khai các Chỉ thị, công văn của các cấp về phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh sởi.... đến 100% CBGVNV nhà trường. Đồng thời chú trọng công tác vệ sinh trường, lớp và tổng vệ sinh cuối tuần theo quy định để phòng bệnh và các bệnh khi thời tiết chuyển mùa:
- Thường xuyên kiểm tra loại bỏ ngay các phế thải có nước đọng, diệt ổ bọ gây để không phát sinh muỗi, phối hợp với trung tâm y tế phun thuốc muỗi nên trong đợt dịch, bệnh trường không có trường hợp mắc các dịch bệnh.
- Trường thực hiện nghiêm túc việc luộc khăn, sấy hấp thìa, bát 2 lần trong ngày cho trẻ lau mặt trước khi ăn và lau miệng sau khi ăn.
- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn nhà trường thường xuyên sát sao kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt quy chế chăm sóc nuôi dạy trẻ mầm non, tổ chức tốt giờ ăn trên lớp, hướng dẫn trẻ kỹ năng tự phục vụ phù hợp lứa tuổi, rèn nề nếp thói quen vệ sinh văn minh cho trẻ. 100% trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy, có nề nếp rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh.
- Tăng cường công tác vệ sinh răng miệng, 11/11 lớp thực hiện súc miệng nước muối sau khi ăn. Trẻ mẫu giáo 5 tuổi được hướng dẫn biết chải răng đúng cách.

b. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- Trường thực hiện tốt công tác an toàn, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

- Đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non” theo đúng các văn bản chỉ đạo. Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, đồ dùng đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời. Chú trọng công tác PCCC, tiến hành rà soát trang thiết bị theo quy định, xây dựng phương án PCCC và tổ chức tập huấn kỹ năng PCCC, phòng tránh TNTT, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho CBGVNV nhà trường.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của CBGVNV trong việc chăm sóc - giáo dục để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mọi lúc mọi nơi trong thời gian trẻ ở trường. Giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong bảng phân công, gắn trách nhiệm cụ thể đến từng giáo viên. Đảm bảo an toàn tuyệt đối khi tổ chức các hoạt động ngoài trời cho học sinh.

- Trong năm học không có trường hợp mất an toàn cho học sinh tại trường.

- Nhà trường đã triển khai nhiều hình thức bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên nhằm quản lý cảm xúc tiêu cực, tôn trọng, lắng nghe thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp trong và ngoài nhà trường. Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện.

- Phối hợp tốt với công an xã trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC theo quy định, hàng tháng kiểm tra, rà soát các phương tiện PCCC của nhà trường đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động và sử dụng tốt, phát hiện và khắc phục kịp thời các điều kiện về PCCC.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng tránh bạo hành, xâm hại, phòng tránh nạn thương tích cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Giáo viên lựa chọn các nội dung phù hợp với từng lứa tuổi trẻ để đưa vào giáo dục cho trẻ kỹ năng tự bảo vệ, thoát hiểm trong các tình huống.

- 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe theo định kỳ trong năm học.

Đánh giá xếp kênh cân, đo trẻ qua các đợt

TT	Số trẻ	Cân nặng						Chiều cao			
		Trẻ kênh bình thường		Trẻ SDD thể nhẹ cân		Trẻ thừa cân, béo phì		Trẻ kênh bình thường		Trẻ thấp còi	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Đợt 1 - tháng 9	297	276	93,0	13	4,0	8	3,0	276	93,0	21	7,0
Đợt 2 - tháng 12	306	292	95,0	7	2,5	7	2,5	298	97	8	3,0
Đợt 3 - tháng 4	313	306	98,0	3	1,0	4	1,0	307	98	6	2,0

- Đối với trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc trẻ có nguy cơ béo phì, trường đã phối hợp với phụ huynh có kế hoạch chăm sóc, phục hồi cho trẻ SDD, thống nhất phương pháp chăm sóc trẻ có nguy cơ béo phì (tăng cường các hoạt động,

vận động ở trường và ở nhà, thay đổi thực đơn ăn khi ở nhà); bổ sung dinh dưỡng kịp thời cho trẻ giảm cân và trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giúp trẻ có chuyển biến tốt. Kết quả cân, đo đọt 3 so với đọt 1 đã giảm được 10 trẻ SDD thể nhẹ cân, 15 trẻ SDD thấp còi. Không chế được tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì không tăng so với đầu năm học.

- Tỷ lệ trẻ tăng cân đạt: 100%.

- Đã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức khám sức khỏe vào tháng 10/2024 đạt 100%, kết quả cụ thể như sau:

- + Trẻ mắc các bệnh về mắt: 0/297. = 0%

- + Trẻ mắc các bệnh về răng hàm mặt: 12/297 = 4%

- + Trẻ mắc các bệnh về tai mũi họng: 37/297 = 12%

- Sau khi khám sức khỏe nhà trường đã thông báo kết quả đến phụ huynh học sinh, giáo viên phối hợp cùng với phụ huynh chăm sóc cho những trẻ mắc các bệnh thông thường như viêm mũi, họng... do thời tiết giúp các cháu có sức khỏe tốt hơn

- Tiếp tục củng cố chuyên đề " Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

- Công tác y tế trường học tiếp tục phát huy, nâng cao chất lượng trong việc theo dõi sức khỏe cho trẻ, đảm bảo trẻ được khám theo định kỳ 1 lần /1 năm học.

- Duy trì tốt việc kiểm tra thường xuyên công tác chăm sóc sức khỏe vệ sinh các nhóm lớp, kiểm tra bếp ăn, định lượng các chất, calo trong ngày của trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về đảm bảo ATTP, ký hợp đồng với công ty TNHH tư vấn dinh dưỡng NUTRIKID, hợp đồng với cửa hàng phân phối thực phẩm sạch Tâm Bình để cung cấp thực phẩm sạch đảm bảo chặt chẽ tính pháp lý. Tăng cường sự giám sát của cha mẹ trẻ trong công tác VSATTP.

- Duy trì mức tiền ăn 23.000đ/ngày/trẻ để đảm bảo cơ cấu bữa ăn, xây dựng thực đơn theo tuần, theo tháng, theo mùa, hợp khẩu vị với trẻ, đảm bảo cân đối các chất, phối hợp món ăn hợp lý, chế biến đảm bảo vệ sinh. Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm, tăng cường sử dụng các loại rau, củ, quả trong khẩu phần ăn của trẻ.

- Đảm bảo thời gian tổ chức giờ ăn cho trẻ. Tổ chức cho trẻ ăn Buffet đã tạo cho trẻ không khí vui vẻ, hứng thú qua đó giáo dục cho trẻ những kỹ năng, thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống.

- Bếp thực hiện nghiêm túc giao nhận thực phẩm đúng giờ, có đủ các thành phần theo quy định, thực hiện tốt việc sơ chế, chế biến thức ăn đúng kỹ thuật. Nhân viên cấp dưỡng chịu khó cải tiến chế biến thức ăn giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Thực hiện tốt quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo VSATTP, đảm bảo việc lưu nghiệm thức ăn hàng ngày 24/24h và có sổ kiểm thực 3 bước theo dõi theo đúng quy định. Trong năm học này không xảy ra trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Duy trì thực hiện tốt phần mềm quản lý nuôi dưỡng. Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác bán trú, công khai khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày.

- Đã tổ chức tốt hội thi “Cô nuôi giỏi” cấp trường. Kết quả 3/3 cô nuôi XL tốt,

- Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, nhà trường tổ chức thi “ món ăn sáng tạo ”. Có 6 đ/c nhân viên tham gia xây dựng thực đơn và chế biến các món ăn theo 6 thực đơn trong ngày đều đạt tốt.

- 100% trẻ ăn nghỉ tại trường, đảm bảo định lượng dinh dưỡng calo trong ngày theo kế hoạch đề ra:

Độ tuổi	Hàm lượng dinh dưỡng				
	Protit (g)	Lipit (g)	Gluxit(g)	Calo (g)	Rau(g)
NT	ĐV: 12,3 TV: 8,5	ĐV: 16,3 TV: 7,9	78,5	615	50g
MG	ĐV: 11,7 TV: 11,1	ĐV: 15,1 TV: 7,5	103,7	710	60g

c. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II.

- 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT , thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo chất lượng giáo dục đối với trẻ theo chương trình GDMN.

- Đã thực hiện triển khai xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện,

- 11/11 lớp triển khai thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non ở các lớp, phù hợp với khả năng của giáo viên, với trình độ nhận thức của trẻ và điều kiện thực hiện trong thực tiễn. Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện đúng khung thời gian qui định.

- 11/11 lớp xây dựng kế hoạch trên phần mềm quản lý giáo dục Vnedu.

- 11/11 lớp đã thực hiện đánh giá trẻ theo mục tiêu giáo dục lứa tuổi.

- 11/11 lớp đảm bảo có đầy đủ tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT ở các cơ sở GDMN phù hợp để thực hiện chương trình GDMN đạt chất lượng và hiệu quả.

- 100% giáo viên xây dựng, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đã tổ chức hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo được 2 hoạt động học theo hướng giáo dục steam cho trẻ MG 5 tuổi.

- Tổ chức ngày hội Sách, 100% các lớp tiếp tục duy trì tạo góc sách truyện với đa dạng các đầu sách, rối, tranh ảnh để phát triển văn hóa đọc cho học sinh. Tại các lớp có từ 100- 150 quyển và góc sách truyện trung của nhà trường có 400 quyển gồm các thể loại.

- Đã phối hợp với trường MN Du Lễ và Đông Phương tổ chức tốt hội thảo “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” với tiêu chí “CBGV,NV hạnh phúc” .

- Tổ chức Hội thi ảnh đẹp CBGVNV hạnh phúc: 02 giải xuất sắc, 3 giải nhất, 3 giải nhì, 3 giải 3, 2 giải ấn tượng.

- 100% các lớp mẫu giáo tổ chức thực hiện thi vẽ tranh về chủ đề “Trường học hạnh phúc -Tôn trọng quyền trẻ em” dành cho trẻ mẫu giáo.

- Nhà trường đã tổ chức thi vẽ tranh cấp trường: Số cháu tham dự: 34 cháu/ 09 nhóm lớp. Kết quả: - 3 cháu giải xuất sắc - 3 cháu giải nhất - 6 cháu giải nhì - 5 cháu giải ba – 17 cháu giải khuyến khích.

- Đã có 7 cháu tham gia dự thi vẽ tranh cấp huyện: Kết quả: - 01 cháu giải xuất sắc - 02 cháu giải nhất - 02 cháu giải nhì - 01 cháu giải ba - 01 cháu giải khuyến khích.

- Đã có 01 cháu tham gia dự thi vẽ tranh cấp thành phố.

- Có 5 cháu tham dự Hội thi” Vẽ tranh về Hải Phòng tôi yêu” tại cung thiếu nhi

Thành phố.

- 100% giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ đạt khá, tốt
- Đổi mới hình thức tổ chức ngày hội ngày lễ, đã tổ chức tốt các ngày hội đến trường, tết trung thu, sân chơi chiến sĩ tí hon, các lớp thành công. Ngày tết trung thu nhà trường vinh dự đón đoàn của HU-UBND-UBMTTQ Huyện về dự và tặng quà
- Lớp 4TB3 và 5TA2 đã thực hiện tốt giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật.
- Đã tổ chức được 2 lớp mẫu giáo học tiếng Anh tại trường với số trẻ 51/258 cháu đạt được 20%.

- Hoàn thiện hồ sơ tổng kết chuyên đề” Xây dựng trường MNLTTLT giai đoạn 2021-2025” gửi về Phòng giáo dục đúng thời gian quy định.

Thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”. Các lớp chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tiễn phù hợp, phối hợp với phụ huynh học sinh đã tổ chức được 99 hoạt động cho trẻ trải nghiệm, kỹ năng sống. Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ: Ngày hội đến trường, tết trung thu, sân chơi chiến sĩ tí hon.

- Chỉ đạo tích hợp có chọn lọc các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lễ giáo, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng phòng tránh một số tai nạn thương tích phù hợp lứa tuổi.

- 100% giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ đạt khá, tốt

Lĩnh vực	Mẫu giáo: 258 Cháu		Nhà trẻ : 55 cháu	
	Đạt	250 cháu = 97%	Đạt:	53 cháu = 96.4%
Nhận thức	Cần cố gắng	8 cháu = 3 %	Cần cố gắng	2 cháu= 3.6%
	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0
	Đạt	256cháu = 99.2 %	Đạt	55 cháu = 100%
Thể chất	Cần cố gắng	2 cháu = 0.8%	Cần cố gắng	0
	Chưa đạt	0		0
	Đạt	253 cháu= 98 %	Đạt	53 cháu = 96.4%
Ngôn ngữ	Cần cố gắng	5 cháu = 2 %	Cần cố gắng	2 cháu= 3.6%
	Chưa đạt	0	Chưa đạt	
	Đạt	256 cháu = 99.2 %	Đạt	53 cháu = 96.4%
Thẩm mỹ	Cần cố gắng	2 cháu = 0.8 %	Cần cố gắng	2 cháu= 3.6%
	Chưa đạt	0	Chưa đạt	... cháu = ...%
	Đạt	255 = 98.8%	Đạt	
TCKNXH	Cần cố gắng	3 cháu = 1.2 %	Cần cố gắng	0
	Chưa đạt	0	Chưa đạt	0
	Đạt		Đạt	

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên, nhân viên

- Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị khóa XII về “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.” Gắn với việc thực hiện thường xuyên, thiết thực hiệu quả các phong trào thi đua với chủ đề “ Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” “xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”

- 100% giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường và địa phương, đoàn kết, không có giáo viên vi phạm tư cách đạo đức nhà giáo.

- 100% các đồng chí giáo viên đã tự BDTX trên nền tảng số của thành phố Hải Phòng.

- Đã tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 15 giáo viên tham gia thi đạt loại giỏi 15 đ/c, đăng ký tiết dạy tốt 6 đ/c. Xếp loại tốt 3 đ/c, xếp loại khá 3 đ/c.

- Thi cô nuôi giỏi: 3 đồng chí đạt loại giỏi

- Có 06 đ/c được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện

- Có 07 đ/c được công nhận sáng kiến cấp huyện.

*** Đội ngũ.**

- Được giao: Tổng số 35 trong đó CBQL: 03, GV: 24, NV: 01; HĐLĐ:01 cô nuôi: 06.

- Tổng số CBGVNV hiện có: Tổng số: 31 trong đó CBQL: 3, GV: 22, cô nuôi: 6, Bảo vệ 3

- Tổng số đảng viên 25 đ/c: Trung cấp LLCT: 6 đ/c đạt 24%

- Về trình độ:

Nội dung		Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn					Tình trạng thừa, thiếu	
			Nam	Nữ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	SC - KCM	Đủ	Thiếu
BGH		03	0	03	0	03	0	0	0	x	0
Giáo viên		22	0	22	0	22	0	0	0		2
Cô nuôi		06	0	06	0	0	1	2	3	x	0
Nhân viên	KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
	Bảo vệ	03	03	0	0	0	0	0	3	x	0
	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Văn Thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		34	03	31	0	25	1	2	6		3

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

+ Đã tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau về kỹ năng thiết kế giáo án điện tử, thiết kế các trò chơi ứng dụng CNTT, tự làm ĐDDH áp dụng vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đưa UDCNTT vào các hoạt động, giáo viên thiết kế những giáo án điện tử, trò chơi.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên đúng theo chức danh vị trí việc làm theo chuyên môn, bằng cấp

+ 100% cô nuôi có chứng chỉ về kỹ thuật chế biến các món ăn

+ 100% giáo viên đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non

+ Đã duy trì thực hiện tốt việc bồi dưỡng 10 MODUN nâng cao cho CNGV,NV.

+ Bồi dưỡng tại trường cho 100% cán bộ giáo viên nhân viên, với các nội dung như: Nhiệm vụ năm học, nội quy cơ quan.

+ Hàng tháng tiến hành bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo các lĩnh vực phát triển bằng nhiều hình thức như: dự giờ rút kinh nghiệm tại chỗ, lên tiết chuyên đề để GV dự và rút kinh nghiệm.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng bộ tiêu thi đua cho từng tổ, hàng tháng các tổ họp tự đánh giá bình xét thi đua theo tổ. Ban thi đua chấm điểm và đánh giá bình xét theo các tiêu chí hàng tháng, học kỳ và cuối năm một cách cụ thể, dân chủ và công khai các mức độ xếp loại thi đua vào các buổi họp hàng tháng, học kỳ và cuối năm học.

- 100% CB, GV thực hiện đánh giá chuẩn chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên mầm non;

- Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức, người lao động : Tổng số: 31 đ/c, kết quả: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 đ/c + Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 22 đ/c + Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ 01 đ/c.

* *Công tác tự kiểm tra các nội dung:* Công tác tự kiểm tra được duy trì thường xuyên. Thực hiện tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề, các cuộc vận động, các phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm nội quy của nhà trường, vi phạm quy chế chuyên môn. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng.

- Đón đoàn kiểm tra chuyên đề của PGD&ĐT huyện được đánh giá tốt.

- Kiểm tra toàn diện:

- Đã kiểm tra 28 GV, NV/ tổng số: 28 GV, NV Tỷ lệ 100 % Trong đó: Xếp loại Tốt 26 đạt 93% , khá 2 đạt 7,0%. Đã đảm bảo được kế hoạch đầu năm.

- Kết quả: kiểm tra dự giờ các hoạt động tổng số 283 tiết trong đó XL: tốt 233 tiết đạt 82%. XL: Khá 50 đạt 18%. XL: ĐYC 0

- Kiểm tra chuyên đề:

+ Kiểm tra cơ sở vật chất, quản lý, . Sử dụng trang thiết bị dạy học; kiểm tra đánh giá chất lượng tài sản cuối năm được thực hiện nghiêm túc, khách quan, có biên bản kiểm kê tài sản kèm theo.

+ Kiểm tra công tác tuyển sinh: Công tác tuyển sinh được đảm bảo đúng quy định, đảm bảo số trẻ tuyển sinh được giao.

+ Kiểm tra việc thực nhiệm vụ giáo dục - công tác chuyên môn của các tổ: các tổ đã xây dựng được kế hoạch CSGD đảm bảo các mục tiêu theo yêu cầu của chương trình, theo đúng độ tuổi và điều kiện của trường lớp, địa phương.

+ Kiểm tra việc thực hiện công tác công khai: Đã thực hiện tốt “3 công khai” theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Có hồ sơ công khai và lưu giữ minh chứng đầy đủ. Có hệ thống bảng biểu công khai theo quy định

+ Kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ: Nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo đúng kế hoạch. Ban Chi Ủy, Ban giám hiệu nhà trường triển khai tốt công tác tuyên truyền và đưa tin về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Ban TTND đã phối hợp với BGH nhà trường giải quyết những vướng mắc, đồng thời lắng nghe những ý kiến của công đoàn viên, có hướng giải quyết để quần chúng hiểu đúng, hiểu rõ mọi vấn đề do đó các đơn thư, khiếu nại, tố cáo: **Không có.**

6. Thực hiện công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế;

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực vận động xã hội hóa bằng nhiều hình thức theo đúng quy định hướng dẫn thu các khoản thu năm học 2024-2025, Thực hiện thu chi bán trú theo đúng thỏa thuận với phụ huynh, công khai minh bạch các nội dung thu chi. Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tự kiểm tra công tác quản lý, sử dụng theo quy định tài chính

- Thông qua các cuộc họp lãnh đạo cấp ủy, chi bộ, Hội đồng sư phạm nhà trường về dự kiến kế hoạch thu của nhà trường cho cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên

cùng làm công tác tuyên truyền vận động phụ huynh thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường

- Tiến hành họp Ban đại diện HCMHS - Phụ huynh học sinh triển khai các khoản dự kiến thu của nhà trường

- Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức triển khai kế hoạch thu - chi kinh phí hoạt động của hội phụ huynh học sinh để chi tặng quà và hỗ trợ trang phục biểu diễn cho trẻ trong các ngày hội ngày lễ: Tết trung thu, Sân chơi những chiến sĩ tí hon, Tổ chức tiệc Buffet, Liên hoan bé khỏe ngoan, Vui tết thiếu nhi 1/6 và làm lễ ra trường cho học sinh 5 tuổi, khám bệnh, thăm hỏi học sinh.

- **Công tác vận động tài trợ:**

- Năm học 2024- 2025 nhà trường không tổ chức vận động tài trợ xong cũng đã có một số cá nhân tự nguyện tài trợ cho 2 lớp được 4 ô bạt che nắng:

- Ông Phạm Tuấn Anh tài trợ Lớp 5TA3 2 ô bạt che nắng trị giá 1.500.000đ

- Một số phụ huynh lớp 4TB1 tài trợ 2 ô bạt che nắng trị giá 2.340.000đ

- Nhà hảo tâm trong xã tài trợ làm khuôn viên ngoài cổng trường trị giá hơn 50 triệu đồng

- **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.**

- Nhà trường đã có 26/31 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện chữ ký số.

- Hồ sơ quản lý hoạt động chuyên môn được lưu trữ theo Công văn hướng dẫn số 140/SGDĐT-GDMN ngày 12/01/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai và quản lý hồ sơ, sổ sách cấp học mầm non và được lưu trữ trên phần mềm vnedu.vn đảm bảo, có chất lượng

- 100% các nhóm lớp, bộ phận chuyên môn được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

- 100% các khoản thu và thanh toán thu không dùng tiền mặt.

- Nhà trường đã chú trọng đến công tác chuyển đổi số trong GDMN, ứng dụng CNTT trong quản lý CSGD

- 100% CBGVNV có gmail cá nhân để trao đổi thông tin qua gmail. Giáo viên các lớp đã thành lập và duy trì hoạt động của các trang mạng xã hội Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình. Kỹ năng sử dụng các phần mềm trực tuyến, tạo mã QR code của đội ngũ CBGV đã có chất lượng.

- **8. Công tác truyền thông giáo dục về giáo dục mầm non.**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền kiến thức, kỹ năng vệ sinh chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình GDMN.

- Tuyên truyền lồng ghép trong các nội dung nhằm kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh, tuyên truyền kiến thức phòng tránh các bệnh theo mùa, công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học.

- Tuyên truyền về phòng tránh tai nạn thương tích và cách xử lý một số tình huống tai nạn thường gặp với trẻ

- Kết hợp GD trẻ tại gia đình các kiến thức đã được học tại lớp như giáo dục lễ giáo, giáo dục trẻ thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường...

- Tuyên truyền triển khai chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non. các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành phố và huyện về đổi mới và phát triển GDMN được đẩy mạnh.

- Nhà trường thường xuyên có bài viết đăng trên Web, đảm bảo ít nhất có 05 tin bài/học kỳ được đăng tải trên trang Web. Thường xuyên đổi mới trang face book, zalo của các nhóm lớp nhằm đảm bảo công tác tuyên truyền phối hợp với PHHS.

- Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh hưởng ứng tốt các cuộc phát động và các phong trào ủng hộ của các cấp với tổng số tiền ủng hộ trong năm học trên 12 triệu đồng.

II- Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Thực hiện đầy đủ có hiệu quả cuộc vận động " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", cuộc vận động " Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo", phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn thể chất tinh thần cho trẻ, không có tình trạng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học một cách linh hoạt, đảm bảo được các chỉ tiêu kế hoạch, chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức tốt các hội thi, các chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi hội họp, ngày hội ngày lễ cho cô và trẻ. Cán bộ , giáo viên đã chủ động đổi mới phương pháp, linh hoạt sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục, đặc biệt là giáo dục trẻ theo quan điểm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

- Đã tổ chức 01 hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.cho các độ tuổi.

- CBGV,NV tích cực học tập và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề.

- 100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, nề nếp chuyên môn tốt

- GV có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, lưu giữ hồ sơ khoa học, các thông tin cập nhật kịp thời đầy đủ.

- Môi trường giáo dục được xây dựng thân thiện, toàn diện có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tạo sự đồng thuận cao trong công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- Ổn định được đội ngũ giáo viên, CBGV,NV đã đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ

- Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các trường theo Thông tư 34 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và sự mong đợi của phụ huynh, nhân dân

2. Tồn tại, hạn chế.

- Nhà trường đã tổ chức cho trẻ học tiếng Anh. Xong số trẻ học còn ít chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Lý do trường có 3 khu nên không thuận tiện đưa đón học sinh tham gia học.

- Cơ sở vật chất hệ thống sân trường và hệ thống thoát nước khu Trà Phương trũng thấp gây lụt lội không thoát được nước và mất vệ sinh.

- Trường còn nằm ở 3 khu nên việc đầu tư cơ sở vật chất còn dàn trải, thiếu thốn nhiều.

3. Kiến nghị, đề xuất

*** Đối với phòng giáo dục:**

- Tham mưu với UBND huyện tiếp tục quan tâm sửa chữa cơ sở vật chất, tham mưu dồn 3 điểm trường vào 1 điểm đối với nhà trường .

*** Đối với UBND xã:**

- Quan tâm sửa chữa nâng cấp sân trường khu Trà Phương, để đảm bảo thẩm mỹ và an toàn trường học.

PHẦN HAI: THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐỊNH KỲ (Biểu mẫu thống kê định kỳ đính kèm)

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của trường mầm non Thụy Hương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG